

Bản án số: **07/2023/HS-ST**
Ngày: 13-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Lành

Ông Đặng Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Phan Tấn K, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1994 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường B, quận C, Tp Đà Nẵng. Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 35-QĐ/UBKTQU ngày 26/12/2022 của Ủy ban kiểm tra quận ủy Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Con ông: Phan Tấn H, sinh năm 1962 và bà Lê Thị M, sinh năm 1963. Có vợ là Hồ Thị Thu N, sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2022. Có mặt.

2. Nguyễn Thị T, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1987 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A1, phường B1, quận C1, Tp Đà Nẵng. Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1953 và bà Châu Thị N, sinh năm 1959. Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2022. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1/ Ông Lê Quốc L, sinh năm 2000. Nơi ĐKHKTT: Số nhà A2 đường B2, phường C2, quận D2, Tp Đà Nẵng. Hiện trú tại: Số nhà A3 đường B3, phường C3, quận D3, Tp Đà Nẵng, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Ông Đinh Ngọc C, sinh năm 1996, nơi ĐKHKTT: Tổ A4, phường B4, Tp C4, tỉnh Kon Tum. Hiện trú tại: Khu phố A5, phường B5, quận C5, Quảng Nam. Vắng mặt.

3/ Ông Hồ Xuân B, sinh năm 1978, trú tại: Số nhà A6 đường B6, phường C6 quận D6, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16h00 ngày 20/9/2022, tại trước nhà số K354/07 đường Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Đội CSĐTTP về Ma túy CAQ. Thanh Khê kiểm tra, bắt quả tang Phan Tấn K và Nguyễn Thị T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy; thu giữ trong ống quần bên phải mà K đang mặc 01 bao nilon màu vàng – trắng được cuộn băng keo màu đen, bên trong có 01 gói nilon kích thước khoảng 7,5x5cm chứa tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu G1). K và T khai là ma túy đá, K cất giấu để bán cho người khác.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của K và T tại Phòng 301 Nhà nghỉ Thanh Bình, số 68 Đàm Văn Lễ, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng phát hiện thu giữ: 01 gói nilon kích thước khoảng 2,5x3,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký G2); 01 gói nilon có cuộn băng keo màu đen kích thước 2,5x02 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký G3) và dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại thời điểm khám xét, trong Phòng 301 Nhà nghỉ Thanh Bình còn có Lê Quốc L và Đinh Ngọc C nên mời cả hai về trụ sở làm việc.

* Tại Bản Kết luận giám định số 206/KLMT-KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong các bì ni lông ký hiệu G1, G2, G3 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng mẫu G1: 3,703 gam; G2: 0,409 gam; G3: 0,116 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 3,309 gam mẫu G1; 0,311 gam mẫu G2; 0,059 gam mẫu G3 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

* Tại Bản Kết luận số 207/KLMT-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: mẫu nước tiểu của Phan Tấn K, Nguyễn Thị T, Lê Quốc L, Đinh Ngọc C gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Qua điều tra xác định: Phan Tấn K và Nguyễn Thị T có mối quan hệ yêu đương và cùng thuê phòng 301 nhà nghỉ Thanh Bình sống chung vào ngày 17/9/2022. Ngày 18/9/2022, K rủ T mua ma túy về sử dụng, T đồng ý và đưa cho

K 800.000 đồng. K đi đến đường Dũng Sĩ Thanh Khê, Đà Nẵng mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 800.000 đồng rồi đem về phòng 301 nhà nghỉ Thanh Bình nhưng do có việc nên chưa sử dụng. Đến trưa ngày 19/9/2022, T rủ Lê Quốc L đến phòng T cùng sử dụng ma túy. Tại đây, K lấy gói ma túy mua trước đó đổ vào nỏ T tinh bột lửa lên sử dụng ma túy cùng T, Luân cho đến sáng ngày 20/9/2022. Sau khi sử dụng ma túy xong, K lấy gói ma túy còn lại dán băng keo đen bên ngoài rồi bỏ cùng với bình nhựa có gắn nỏ T tinh để trên bàn (đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp).

Vào trưa ngày 20/9/2022, K nhận được điện thoại của một người nam tên Nhân (không rõ nhân thân lai lịch) liên hệ hỏi mua hộp 5 ma túy đá, K đồng ý bán với giá 7.400.000 đồng và hẹn giao dịch tại trước K354/07 Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng, K nói T đưa số tiền để mua ma túy về bán cho Nhân, T đồng ý và đưa cho K 7.000.000 đồng. K điều khiển xe mô tô BKS 43D1-707.04 đi đến đường Dũng Sĩ Thanh Khê, TP Đà Nẵng mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 7.000.000 đồng rồi đem về phòng 301 nhà nghỉ Thanh Bình, K lấy ra một ít ma túy bỏ vào gói ni lông, sau đó để trên bàn, K bỏ gói ma túy còn lại vào trong gói ni lông màu vàng dán băng keo đen rồi dán trong ông quần đang mặc và rủ T đi bán ma túy. Lúc này, Đinh Ngọc C đến chơi, K nói vào phòng chờ K và điều khiển xe mô tô KBS 43D1-707.04 chở T đi đến trước số 354/07 Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng đứng chờ Nhân thì bị Đội CSĐTTP về Ma túy CAQ. Thanh Khê bắt quả tang và tạm giữ như đã nêu trên. Còn C vào phòng ngồi chơi với L một lúc thì thấy nỏ T tinh còn một ít ma túy để trên bàn nên lấy sử dụng hết. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đến khám xét khẩn cấp như đã nêu trên. Theo lời khai của K và T: 02 gói ma túy tạm giữ khi khám xét là do K và T cất giữ nhằm mục đích sử dụng và nếu ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

*** Vật chứng tạm giữ:**

-Mẫu được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 bì có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng và chữ ký của giám định viên cụ thể: Bì ký hiệu G1 gồm: 3,309 gam mẫu G2 và bao gói mẫu; Bì ký hiệu G2 gồm: 0,311 gam mẫu G2, 0,059 gam mẫu G3 và bao gói mẫu.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số imei: 356170097432430, kèm theo sim mang số thuê bao: 0935.248.828 và 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đen BKS 43D1-707.04, số khung: RLHJF6331H2101106, số máy: IF63E-2121477; 01 vỏ bao nylon có dán băng keo đen tạm giữ của K.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số emei: 355374103231395/01, kèm theo sim mang số thuê bao 0934.972.725; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, số emei 353253079879233 (không có sim) và số tiền 23.000.000 đồng tạm giữ của T.

- 01 cây xúc tự tạo bằng ống hút nhựa màu đen kích thước 11cm.

- 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và một ống hút nhựa.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy BKS 43D1-707.04 mang tên Phan Tấn K do bà Lê Thị M (là mẹ ruột của K) nộp.

Quá trình điều tra, Phan Tấn K và Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 02/CT- VKS ngày 19 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phan Tấn K và Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Tấn K, Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

- Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Tấn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Tấn K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt.

- Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm đến 03 năm tù.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu và tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định trong 02 bì thư số 206/KLMT-KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng (Bì ký hiệu 1, bì ký hiệu 2); 01 vỏ bao ni lông có dán băng keo đen; 01 cây xúc tự tạo bằng ống hút nhựa dài 11 cm; 01 bình nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số imei: 356170097432430, kèm theo sim mang số thuê bao: 0935.248.828; 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đen BKS 43D1-707.04, số khung: RLHJF6331H2101106, số máy: IF63E-2121477 kèm theo 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 43D1-707.04 mang tên Phan Tấn K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, số emei 353253079879233 (không có sim).

- Trả cho Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số emei: 355374103231395/01, kèm theo sim mang số thuê bao 0934.972.725, tuy nhiên tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 23.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phan Tấn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Tấn K, Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trước nhà số K354/07 đường Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng bắt quả tang Phan Tấn K mang theo 3,703 gam ma túy loại Methamphetamine trên người và cùng với Nguyễn Thị T đi bán ma túy. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của K và T tại Phòng 301, nhà nghỉ Thanh Bình, số 68 Đàm Văn Lễ, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng thu giữ 0,525 gam ma túy loại Methamphetamine của K và T tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và bán.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ trưa ngày 19 tháng 9 năm 2022 đến sáng ngày 20 tháng 9 năm 2022, Phan Tấn K và Nguyễn Thị T còn cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Lê Quốc L.

Do đó, hành vi trên của bị cáo Phan Tấn K, Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 02/CT- VKS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được ma túy là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn phạm tội.

Bị cáo K là người rủ bị cáo T mua ma túy về sử dụng, sau đó nhận tiền của bị cáo T để đi mua ma túy về, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy như bình nhựa gắn nỏ thủy tinh, ống hút, xúc tự tạo bằng nhựa, cùng thuê phòng trọ với bị cáo T. Khi Lê Quốc L đến phòng trọ thì K lấy ma túy ra đổ vào nỏ T tinh gắn trên bình nhựa và bật lửa đốt lên để cùng sử dụng với bị cáo T, L; là người liên hệ để mua bán ma túy, trực tiếp cất giấu ma túy trong người và điều khiển xe chở bị cáo T đem đi bán. Bị cáo K là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam nhưng không gương mẫu chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh.

Bị cáo T là người đưa tiền cho bị cáo K để mua ma túy; cùng thuê phòng trọ với bị cáo K, là người liên hệ rủ Lê Quốc L đến để cùng sử dụng ma túy. Sau đó cùng với K đi bán ma túy.

Do vậy, hình phạt đối với các bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân để các bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo có nghề nghiệp, bị cáo T có tài sản nên cần áp dụng Khoản 2 Điều 35, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để phạt tiền các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo K có thời gian phục vụ trong quân đội, đã tốt nghiệp Sĩ quan dự bị Pháo binh; Bị cáo T có cha là Nguyễn Văn L được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo K, T.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với Mẫu vật hoàn trả sau giám định trong 02 bì thư số 206/KLMT-KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng (Bì ký hiệu 1, bì ký hiệu 2) là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao ni lông có dán băng keo đen; 01 cây xúc tự tạo bằng ống hút nhựa dài 11 cm; 01 bình nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa là phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số imei: 356170097432430, kèm theo sim mang số thuê bao: 0935.248.828; 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đen BKS 43D1-707.04, số khung: RLHJF6331H2101106, số máy: IF63E-2121477 kèm theo 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 43D1-707.04 mang tên Phan Tấn K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, số imei 353253079879233 (không có sim) là phương tiện phạm tội của các bị cáo, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số imei: 355374103231395/01, kèm theo sim mang số thuê bao 0934.972.725 tịch thu của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T, tuy nhiên tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 23.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với Lê Quốc L và Đinh Ngọc C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không tham gia việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy cùng với bị cáo K và T, đồng thời không biết việc bị cáo K và T cất giấu ma túy trong phòng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng không đề cập xử lý hình sự và ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với nhà nghỉ Thanh Bình do ông Hồ Xuân B làm chủ đã để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở cho thuê lưu trú, nhưng thuộc thẩm quyền xử lý của Công an quận Liên Chiểu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đề nghị Công an quận Liên Chiểu xử lý theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho K và người nam tên Nhân liên hệ mua ma túy của K, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Phan Tấn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn K **04 (bốn) năm** tù.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Phan Tấn K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn K **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Tấn K chấp hành hình phạt chung là **11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2022.

Áp dụng Khoản 2 Điều 35, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Phan Tấn K số tiền 05 (năm) triệu đồng.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **03 (ba) năm** tù.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **07 (bảy) năm 03 (ba) tháng** tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị T chấp hành hình phạt chung là **10 (mười) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2022.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 35, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 23 (hai mươi ba) triệu đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định trong 02 bì thư số 206/KLMT-KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng (Bì ký hiệu 1, bì ký hiệu 2); 01 vỏ bao ni lông có dán băng keo đen; 01 cây xúc tự tạo bằng ống hút nhựa dài 11 cm; 01 bình nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số imei: 356170097432430, kèm theo sim mang số thuê bao: 0935.248.828; 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đen BKS 43D1-707.04, số khung: RLHJF6331H2101106, số máy: IF63E-2121477 kèm theo 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 43D1-707.04 mang tên Phan Tấn K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, số imei 353253079879233 (không có sim).

- Trả cho Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số imei: 355374103231395/01, kèm theo sim mang số thuê bao 0934.972.725, tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục quy trừ số tiền 23.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thanh Khê và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê; Biên lai thu tiền số 0000868 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Phan Tấn K, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng